

Môn: Tennis**DANH SÁCH VẬN ĐỘNG VIÊN THAM GIA**

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Lê Hữu Khương	Phòng TCCB
2	Lâm Quang Ngà	Khoa CNTY
3	Lê Quốc Tuấn	Khoa MT&TN
4	Đặng Kiên Cường	Phòng CTSV
5	Trần Hữu Minh	Phòng CTSV
6	Huỳnh Thanh Nhã	Khoa Ngoại ngữ Sư phạm
7	Tô Tấn Long	Phòng QLNCKH
8	Nguyễn Bá Toàn	Khoa Khoa học
9	Phan Hoàng Vũ	Khoa Khoa học
10	Trần Ngọc Tổng	Trung tâm NC&CGKHCN

Ngày thi đấu: 7g30 (thứ Tư) ngày 10/4/2013 tại sân Lâm Viên

Môn: Cầu lông**THỂ LOẠI ĐƠN NAM
BẢNG A**

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Nguyễn Trung Hậu	Khoa MT-TN
2	Huỳnh Đăng Sang	Viện CNSH&MT
3	Trần Hoài Thanh	Khoa Nông học
4	Đỗ Kim Quốc	Trung tâm NCCGKHCN
5	Nguyễn Hải Đăng	Khoa Cơ khí CN
6	Nguyễn Hoàng Nam Kha	Khoa Thủy sản

BẢNG B

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thanh	Viện CNSH&MT
2	Nguyễn Văn Phú	Khoa Nông học
3	Nguyễn Đăng Khoa	Phòng HTQT
4	Dương Minh Trí	Trung tâm Ngoại ngữ
5	Võ Xuân Cường	Thư viện

BẢNG C

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Bùi Công Hạnh	Khoa Cơ khí CN
2	Nguyễn Minh Triết	Viện CNSH&MT
3	Trần Ngọc Tổng	Trung tâm NCCGKHCN
4	Đào Duy Vinh	Khoa Cơ khí CN
5	Trần Đình Nam	Thư viện

BẢNG D

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Trần Văn Đông	Khoa Cơ khí CN
2	Trần Hữu Minh	Phòng CTSV
3	Nguyễn Bảo Quốc	Viện CNSH&MT
4	Khương Lâm Minh Tuấn	Phòng Đào tạo
5	Nguyễn Văn Trai	Khoa Thủy sản

THẺ LOẠI ĐÔI NAM NỮ
BẢNG A

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị
1	Hà Vi – Quốc Hiền	Bộ môn CNHH
2	Anh Thơ – Minh Tuấn	Phòng Đào tạo
3	Hồng Lan – Hoài Thanh	Khoa Nông học
4	Mai Hương – Phan Thành	Bộ môn CNSH

BẢNG B

1	Quỳnh Anh – Minh Trí	Trung tâm Ngoại ngữ
2	Phương Thảo – Hải Đăng	Khoa Cơ khí CN
3	Thảo Ngọc – Minh Triết	Viện CNSH
4	Thị Lợi – Xuân Cường	Thư viện
5	Định Huệ - Văn Trai	Khoa Thủy sản

LỊCH THI ĐẤU ĐƠN NAM

Số tt	Ngày	Thi đấu	Ghi chú
Thi đấu vòng bảng			
1	09/4	Bảng A	
2	10/4	Bảng B	
3	11/4	Bảng C	
4	12/4	Bảng D	
Thi đấu tứ kết			
5	16/4	Nhất A gặp nhì B (1)	
6	16/4	Nhất B gặp nhì C (2)	
7	16/4	Nhất C gặp nhì D (3)	
8	16/4	Nhất D gặp nhì A (4)	
Thi đấu bán kết			
9	17/4	Thắng tứ kết 1 gặp thắng tứ kết 3 (5)	
10	17/4	Thắng tứ kết 2 gặp thắng tứ kết 4 (6)	
Thi đấu chung kết			
11	17/4	Thua 5 gặp thua 6	
12	17/4	Thắng 5 gặp thắng 6	

LỊCH THI ĐẤU ĐÔI NAM NỮ

Số tt	Ngày	Thi đấu	Ghi chú
Thi đấu vòng bảng			
1	15/4	Bảng A, Bảng B	
Thi đấu bán kết			
2	16/4	Nhất bảng A gặp nhì bảng B (1)	
3	16/4	Nhất bảng B gặp nhì bảng A (2)	
Thi đấu chung kết			
4	17/4	Thua 1 gặp thua 2	
5	17/4	Thắng 1 gặp thắng 2	

(Giờ thi đấu bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 mỗi ngày tại nhà thi đấu)

Thể thức thi đấu:

- Thi đấu vòng tròn 1 lượt
- Mỗi sét tính điểm đến 21
- Mỗi trận thi đấu 3 ván thắng 2

Ghi chú: Vận động viên tham gia thi đấu theo lịch Ban tổ chức đã sắp xếp, nếu vận động viên vắng mặt trong buổi thi đấu thì đồng nghĩa **bỏ cuộc**.